

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA PHÁP NHÂN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ CROATIA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

LÊ HUỲNH TẤN DUY* - NGUYỄN TRƯỞNG THANH THẢO**

Người đại diện của pháp nhân là một trong những vấn đề quan trọng của thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân. Bài viết phân tích, so sánh quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam với pháp luật Croatia về những nội dung liên quan đến người đại diện của pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Người đại diện, pháp nhân, tố tụng hình sự, Việt Nam, Croatia.

Ngày nhận bài: 08/03/2022; Biên tập xong: 25/05/2022; Duyệt đăng: 12/07/2022

One of the most vital matters in criminal proceedings is representative of accused legal person. The article focuses on analyzing and comparing provisions of Vietnamese criminal procedure law and the law of Croatia related to representative of accused legal person. Thereby, the authors propose recommendations to amend provisions of our criminal procedure law regarding these matters.

Keywords: Representative, legal person, criminal procedures, Vietnam, Croatia.

Sự hình thành và hoạt động có hiệu quả của các pháp nhân thương mại góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp, việc làm cho người lao động... Tuy nhiên, trên thực tế một số pháp nhân đã có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng cho xã hội. Trước đây, do pháp luật hình sự nước ta chưa thừa nhận pháp nhân là chủ thể của tội phạm nên không thể xử lý hành vi phạm tội của pháp nhân. Để khắc phục hạn chế này, nhà làm luật đã bổ sung những quy định mới vào Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để có thể truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Đây là một sự thay đổi quan trọng trong quá trình lập pháp, đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn.

Khi tham gia vào quá trình giải quyết vụ án hình sự, mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu TNHS đều phải được thực hiện thông qua một cá nhân gọi là người đại diện theo pháp luật. Điều này cho thấy chế định người đại diện của pháp nhân giữ vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết kịp thời, nhanh chóng các vụ án hình sự; đồng thời cũng giúp bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của pháp nhân.

Bài viết này nghiên cứu về người đại diện của pháp nhân khi tham gia tố tụng hình sự (TTTHS) thông qua việc phân tích, đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTTHS

* Tiến sĩ, Phó Trưởng Khoa luật hình sự, Trưởng Bộ môn Luật tố tụng hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Học viên Cao học Luật, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

năm 2015) của Việt Nam và so sánh với pháp luật của Croatia, cụ thể là Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm (Act on the Responsibility of Legal Persons for the Criminal Offences)¹. Nhóm tác giả lựa chọn pháp luật Croatia để nghiên cứu và học tập bởi đây là một trong số ít các quốc gia trên thế giới có một văn bản pháp luật riêng điều chỉnh về thủ tục truy cứu TNHS của pháp nhân. Nội dung của bài viết xoay quanh một số vấn đề như: Xác định người đại diện của pháp nhân; thời hạn cử người đại diện và thời điểm người đại diện tham gia tố tụng; thẩm quyền chỉ định người đại diện và chi phí tham gia tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người đại diện khi tham gia tố tụng. Trong bài viết, nhóm tác giả đã kết hợp hai phương pháp nghiên cứu phổ biến của khoa học pháp lý là phương pháp nghiên cứu lý thuyết luật học và phương pháp so sánh². Kết quả nghiên cứu cho thấy một số quy định của BLTTHS năm 2015 về người đại diện của pháp nhân vẫn còn những điểm hạn chế, có thể gây ra khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật. Trên cơ sở tham khảo có chọn lọc từ các quy định của pháp luật Croatia, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm góp phần hoàn thiện chế định người đại diện của pháp nhân bị truy cứu TNHS trong pháp luật TTHS Việt Nam.

1. Xác định người đại diện của pháp nhân tham gia tố tụng hình sự

¹ Luật này được ban hành vào ngày 11/09/2003. Xem: Republic of Croatia, *The Act on the Responsibility of Legal Persons for the Criminal Offences*. Nguồn truy cập: http://www.vsrh.hr/CustomPages/Static/HRV/Files/Legislation_Responsibility-Legal-Persons-CO.pdf

² Tham khảo thêm Đỗ Minh Khôi, Dương Hồng Thị Phi Phi, Phạm Thị Phương Thảo (2016), *Phương pháp, quy trình và kỹ thuật nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý*, Nxb. Đại học quốc gia TP HCM, tr. 41 - 45, 54 - 59.

1.1. Phạm vi những người có thể trở thành người đại diện của pháp nhân tham gia tố tụng

Điều 27 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia quy định người đại diện của pháp nhân khi tham gia TTHS như sau:

“(1) Pháp nhân bị buộc tội trong tố tụng hình sự được đại diện bởi người đại diện, đó là người được ủy quyền thực hiện mọi hoạt động mà người bị buộc tội có thể thực hiện.

(2) Pháp nhân bị buộc tội chỉ được có một người đại diện. Đại diện của pháp nhân bị buộc tội có thể là bất kỳ người nào có thẩm quyền hợp pháp (legally competent physical person) và nói tiếng Croatia.

(3) Người đại diện được chỉ định (be designated) bởi cơ quan của pháp nhân (legal person's body) hoặc người đại diện theo pháp luật, theo một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của hiệp hội (articles of association), bản ghi nhớ (memorandum) của doanh nghiệp hoặc một quyết định của cơ quan pháp nhân.

...”

Quy định trên cho thấy pháp luật Croatia không giới hạn người đại diện của pháp nhân tham gia tố tụng phải là người đại diện theo pháp luật mà thay vào đó chỉ cần hai điều kiện là có thẩm quyền hợp pháp và nói được tiếng Croatia. Ngược lại, BLTTHS năm 2015 (Điều 434) của Việt Nam chỉ thừa nhận người đại diện theo pháp luật của pháp nhân là người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự³. Nguyên nhân có thể xuất phát từ nhận thức người đại diện theo pháp luật là người hiểu rõ và chịu trách

³ Trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không thể tham gia tố tụng được.

nhệm về các vấn đề liên quan đến hoạt động của pháp nhân. Tuy nhiên, nhóm tác giả cho rằng lý do chính của việc ưu tiên lựa chọn người đại diện theo pháp luật là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của pháp nhân và ở đây nhà làm luật “dường như” đã đồng nhất pháp nhân bị buộc tội với người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Điều này không hợp lý vì người đại diện tham gia TTTHS với mục đích chính là thay mặt cho pháp nhân thực hiện các quyền tố tụng nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của pháp nhân đó. Vì vậy không nên đặt ra giới hạn người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng trước hết phải là người đại diện theo pháp luật mà có thể học tập quy định tại Điều 27 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia.

Về vấn đề lựa chọn người đại diện của pháp nhân, khoản 1, 2 Điều 28 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia quy định như sau:

“(1) Trong lần triệu tập đầu tiên, Tòa án sẽ thông báo pháp nhân rằng họ có nghĩa vụ chỉ định người đại diện của mình trong vòng 08 ngày sau khi nhận được lệnh triệu tập.

(2) Nếu pháp nhân không chỉ định người đại diện của mình trong thời gian nêu tại khoản 1 của Điều này thì Tòa án sẽ chỉ định người đại diện trước khi tiến hành tố tụng.”

Theo quy định trên, nghĩa vụ chỉ định và đồng thời cũng là quyền lựa chọn người đại diện cho pháp nhân khi tham gia tố tụng trước tiên luôn thuộc về pháp nhân. Đối với Việt Nam, nhà làm luật đã chia thành hai nhóm trường hợp⁴: (a) *Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không*

thể tham gia tố tụng được thì pháp nhân phải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của mình tham gia tố tụng; (b) Tại thời điểm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà pháp nhân không có người đại diện theo pháp luật hoặc có nhiều người cùng là đại diện theo pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng. Phân tích những quy định trên, nhóm tác giả nhận thấy có các vấn đề cần bàn luận bao gồm⁵:

Thứ nhất, quy định pháp nhân phải cử “người khác” làm người đại diện theo pháp luật của mình tham gia tố tụng là một quy định không rõ ràng vì luật không nêu điều kiện cụ thể của “người khác” là gì? Người này có bắt buộc phải là người của pháp nhân hay không? Quy định này cần có văn bản hướng dẫn cụ thể để tránh gây ra khó khăn, không thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật. Thực tiễn đã chứng minh khi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân cũng bị buộc tội thì người cùng góp vốn đã từ chối tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó và ủy quyền cho người khác thay thế nhưng không được chấp nhận⁶. Trong trường hợp này, HĐXX phải giải thích thêm do người đại diện theo pháp luật bị khởi tố nên pháp

⁵ Lê Huỳnh Tấn Duy, “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam và một số quốc gia”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, 2021, tr. 31 - 32.

⁶ Tuyết Mai, Đông Hà, “Vụ “nhái” nhãn hiệu SABECO: Trả hồ sơ làm rõ bia Sài Gòn Việt Nam có giả nhãn hiệu không”, Tuổi trẻ online (06/5/2021). Nguồn truy cập: <https://tuoitre.vn/vu-nhai-nhan-hieu-sabeco-tra-ho-so-lam-ro-bia-sai-gon-viet-nam-co-gia-nhan-hieu-khong-20210506102100349.htm>, truy cập ngày 08/3/2022.

⁴ Đoạn 2, đoạn 3 khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015.

nhân phải cử người khác làm người đại diện tham gia tố tụng chứ người này không phải là người đại diện theo pháp luật theo đăng ký của pháp nhân⁷.

Thứ hai, đối với trường hợp pháp nhân có nhiều người đại diện theo pháp luật thì tại sao pháp nhân không được lựa chọn người đại diện tham gia tố tụng mà lại quy định trách nhiệm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định một người đại diện cho pháp nhân? Cách giải quyết trong trường hợp này không thể giống với trường hợp pháp nhân không có người đại diện theo pháp luật. Khi pháp nhân cùng lúc có nhiều người đại diện theo pháp luật thì quyền lựa chọn người nào trong số họ làm người đại diện tham gia tố tụng trước hết phải thuộc về chính pháp nhân. Chỉ pháp nhân mới có đủ điều kiện xác định được người nào làm người đại diện sẽ tốt hơn cho việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của pháp nhân. Vì vậy, để khắc phục điểm bất hợp lý này, trên cơ sở học tập kinh nghiệm từ pháp luật Croatia, nhóm tác giả đề xuất sửa đổi quy định tại đoạn thứ 3 khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015 như sau:

“Tại thời điểm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà pháp nhân không có người đại diện theo pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng hoặc có nhiều người cùng là đại diện theo pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một trong những người đó làm người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng nếu pháp nhân không cử người trong thời hạn luật định.”

1.2. Những trường hợp không được làm người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng

⁷ Tuyết Mai, Đông Hà, tldd chú thích số 6.

Khoản 5 Điều 27 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia có quy định những trường hợp không được làm người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng, cụ thể đó là *khi họ đã được triệu tập với tư cách là người làm chứng trong cùng một quá trình tố tụng hoặc là người bị khởi tố về cùng một tội phạm*.

Trong khi đó, BLTTHS năm 2015 của Việt Nam hoàn toàn không quy định về những trường hợp không được làm người đại diện theo pháp luật của pháp nhân khi tham gia TTHS. Điều này có thể dẫn đến những khó khăn, lúng túng trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Cụ thể, người làm chứng có thể đồng thời là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng hay không hoặc ngược lại? Pháp luật TTHS Việt Nam không cấm một người cùng lúc tham gia tố tụng với hai tư cách. Tuy nhiên, một trong những quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân là *“không buộc phải đưa ra lời khai chống lại pháp nhân hoặc buộc phải thừa nhận pháp nhân mình đại diện có tội”*⁸; ngược lại thì người làm chứng có nghĩa vụ *“trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó.”*⁹ Về vấn đề này, rõ ràng Việt Nam có thể ngiên cứu và học tập kinh nghiệm lập pháp của Croatia.

2. Thời hạn cử người đại diện và thời điểm người đại diện tham gia tố tụng

Trong pháp luật Croatia có quy định về thời hạn để pháp nhân cử người đại diện¹⁰ và trường hợp chỉ định người đại

⁸ Điểm đ khoản 1 Điều 435 BLTTHS năm 2015.

⁹ Điểm b khoản 4 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

¹⁰ Xem quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia đã trình bày ở phần trên.

diện của pháp nhân khi pháp nhân không còn tồn tại. Cụ thể tại khoản 3 Điều 28 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm quy định: “(3) *Nếu pháp nhân không còn tồn tại trước khi có phán quyết cuối cùng, tức là trước khi hoàn thành thủ tục tố tụng hình sự và pháp nhân có doanh nghiệp kế nhiệm hợp pháp thì doanh nghiệp kế nhiệm sẽ có nghĩa vụ chỉ định người đại diện trong vòng 08 ngày kể từ ngày pháp nhân chấm dứt. Nếu không, người đại diện sẽ được chỉ định bởi Tòa án trước khi tiến hành tố tụng.*”

Về thời hạn để pháp nhân cử người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng thì BLTTHS năm 2015 hoàn toàn không quy định. Sự thiếu sót này chắc chắn sẽ gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng vì không thể tạm ngưng quá trình tố tụng trong một thời gian quá dài để chờ người đại diện được cử. Ngoài ra, BLTTHS năm 2015 cũng chưa quy định về việc xác định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân khi pháp nhân đang tiến hành thủ tục phá sản, giải thể, sáp nhập, chia tách.

Bên cạnh đó, BLTTHS năm 2015 cũng chưa quy định về thời điểm tham gia tố tụng của người đại diện nói chung và người đại diện theo pháp luật của pháp nhân nói riêng. Về nguyên tắc, khi pháp nhân bắt đầu có tư cách tố tụng thì người đại diện theo pháp luật của pháp nhân cũng được quyền tham gia vào quá trình TTHS. Nhà làm luật cần bổ sung thời điểm cụ thể về sự xuất hiện của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân vì mục đích chính của pháp nhân thương mại là tìm kiếm lợi nhuận; nếu không quy định cụ thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của pháp nhân, cũng như công việc của người đại diện theo pháp luật. Có quan điểm cho

rằng người đại diện theo pháp luật của pháp nhân chỉ giữ vai trò quan trọng và cần thiết khi tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử, còn các hoạt động khác (như gửi chứng cứ, tiếp nhận và xác nhận các tài liệu) pháp nhân có thể trực tiếp thực hiện mà không cần một thể nhân thay thế¹¹. Quan điểm này có thể dựa trên cơ sở tham khảo quy định của pháp luật các nước theo mô hình tranh tụng. Theo đó, quá trình TTHS chỉ thật sự bắt đầu ở giai đoạn xét xử và chứng cứ nói (oral evidence) được đề cao. Nhóm tác giả bài viết không ủng hộ quan điểm này vì Việt Nam theo mô hình tố tụng thẩm vấn có kết hợp một vài đặc điểm của tố tụng tranh tụng. Các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố giữ vai trò quan trọng trong việc tạo tiền đề bảo đảm cho việc xét xử công bằng, khách quan và đúng pháp luật. Do đó, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân rất cần thiết phải tham gia tố tụng từ những giai đoạn tiền xét xử để cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và nắm bắt diễn biến của quá trình giải quyết vụ án.

3. Thẩm quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân và chi phí tham gia tố tụng

3.1. Thẩm quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân

Tiếp theo các khoản đã trích dẫn ở các mục phía trên, khoản 4, 5 Điều 28 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia quy định vấn đề chỉ định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân (Designation of Representative) như sau:

¹¹ Trần Bá Quang (2016), *Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân*, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân luật, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, tr. 59.

“(4) Nếu pháp nhân chỉ định người đại diện trái với quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 27 của Luật này, Tòa án có thẩm quyền sẽ yêu cầu pháp nhân chỉ định một người đại diện khác trong thời hạn 08 ngày và cung cấp cho Tòa án một bản tóm tắt thích hợp (*appropriate brief*). Nếu pháp nhân không chỉ định người đại diện trong thời hạn nói trên, Tòa án có thẩm quyền sẽ chỉ định người đại diện.”

(5) Người đại diện của pháp nhân được chỉ định bởi Chánh án Tòa án thông qua một quyết định được gửi cho người này và pháp nhân. Người được chỉ định làm đại diện và pháp nhân có quyền khiếu nại (*appeal*) quyết định của Tòa án, mà không trì hoãn việc làm người đại diện.”

Như vậy theo pháp luật Croatia, thẩm quyền chỉ định người đại diện của pháp nhân khi tham gia tố tụng là Chánh án Tòa án. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam chỉ quy định chung thẩm quyền này thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng¹². Kiểm tra tất cả các điều luật từ Điều 36 đến Điều 48 BLTTHS năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nhóm tác giả nhận thấy không có điều luật nào ghi nhận rõ quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng. Do đó, nhà làm luật nên xem xét bổ sung quyền hạn này cho những chủ thể như Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án vào các điều luật tương ứng bao gồm: Điều 36, 41, 44 BLTTHS năm 2015.

3.2. Chi phí tham gia tố tụng của người đại diện được chỉ định cho pháp nhân

¹² Đoạn 3 khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015.

Một vấn đề khác có liên quan là chi phí của người đại diện được chỉ định cho pháp nhân. Điều 31 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia quy định cụ thể như sau:

“(1) Lệ phí và chi phí cần thiết cho người đại diện là một phần chi phí của quá trình tố tụng hình sự.

(2) Các chi phí cần thiết cho người đại diện được chỉ định trong quá trình tố tụng hình sự đối với những tội phạm mà người đại diện đương nhiên của pháp nhân cũng bị buộc tội sẽ được ứng trước từ ngân sách bởi các cơ quan tiến hành tố tụng và sau đó sẽ được hoàn trả lại từ người có nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hình sự.”

Theo quy định trên, trong trường hợp người đại diện theo pháp luật cũng bị truy cứu TNHS về cùng tội phạm với pháp nhân thì người đại diện được chỉ định bởi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ được nhận chi phí cho việc tham gia tố tụng. Trong khi đó, khoản 4 Điều 135 BLTTHS năm 2015 quy định chi phí tố tụng bao gồm: “(a) Chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa; (b) Chi phí giám định, định giá tài sản; (c) Các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật”. Khảo sát tất cả các quy định khác của BLTTHS năm 2015 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành, nhóm tác giả không tìm thấy bất kỳ quy định nào về chi phí tố tụng trả cho người đại diện của pháp nhân được chỉ định bởi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (trong trường hợp pháp nhân không có người đại diện). Điều này không đảm bảo sự công bằng, hợp lý cho người đại diện được chỉ định khi họ đã phải bỏ thời gian và công sức để tham gia tố tụng. Những

quy định tại Điều 31 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia rõ ràng là một sự gọi mở và tham khảo có giá trị cho cơ quan lập pháp của Việt Nam trong việc hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2015 về thủ tục truy cứu TNHS của pháp nhân thương mại.

4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân khi tham gia tố tụng hình sự

Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia không có những quy định trực tiếp, cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người đại diện của pháp nhân. Những phát hiện, đánh giá của nhóm tác giả trong mục này của bài viết được thực hiện dựa trên việc so sánh với những quy định tương ứng áp dụng cho người bị buộc tội là cá nhân cũng như việc tìm hiểu các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS năm 2015.

4.1. Quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân

Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có các quyền cụ thể được ghi nhận tại khoản 1 Điều 435 BLTTHS năm 2015. Nhà làm luật đã lựa chọn một số quyền của người bị buộc tội là cá nhân khi tham gia tố tụng với các tư cách khác nhau trong từng giai đoạn tố tụng (chủ yếu là quyền của bị can, bị cáo) và chuyển thành quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Pháp luật Việt Nam, tương tự như pháp luật của các quốc gia Châu Âu lục địa, không có sự phân biệt nhiều giữa quyền và nghĩa vụ tố tụng của pháp nhân với thể nhân¹³. Tuy nhiên,

¹³ Nguyễn Hoàng Anh, “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân ở một số quốc gia và những gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu

không phải vì vậy mà đánh đồng tất cả quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị can, bị cáo là cá nhân với quyền và nghĩa vụ tố tụng của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đang bị buộc tội¹⁴. Nhóm tác giả ủng hộ cách thức lập pháp hiện nay của nhà làm luật, tức là vẫn có một điều luật riêng về quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng. Mặc dù vậy, có thể thấy một quyền của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố (Điều 57 BLTTHS năm 2015) đã không được ghi nhận cho người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, cụ thể đó là: “Quyền được thông báo về hành vi bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố”. Ngoài ra, một quyền khác của bị can, bị cáo cũng không được ghi nhận trong quy định về quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, đó là: “Quyền trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá”¹⁵. Những thiếu sót này vừa không công bằng cho pháp nhân trong quá trình tham gia tố tụng, vừa tạo ra sự thiếu đồng bộ trong quy định của luật. Do đó, cần bổ sung các quyền trên vào Điều 435 BLTTHS năm 2015.

4.2. Nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân

lập pháp, số 21(373), tháng 11/2018. Nguồn truy cập: <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207650>.

¹⁴ Có tác giả cho rằng nên loại bỏ Điều 435 và bổ sung khoản 3 Điều 434 BLTTHS năm 2015 với nội dung: “Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được thực hiện theo quy định tại các điều 57, 60, 61 của Bộ luật này, trừ những quy định chỉ áp dụng riêng cho cá nhân bị buộc tội.”. Xem Trịnh Quốc Toàn, “Nghiên cứu một số quy định đặc thù về thủ tục TTHS đối với pháp nhân trong BLTTHS năm 2015”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 34, số 3(2018), tr. 24

¹⁵ Khoản 1 Điều 60, khoản 1 Điều 61 BLTTHS năm 2015.

Khoản 2 Điều 435 BLTTHS năm 2015 quy định các nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng như sau:

“a) Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải;

b) Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.”

Liên quan đến vấn đề gửi giấy triệu tập cho người đại diện của pháp nhân để tham gia tố tụng, Điều 30 Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm của Croatia quy định ngắn gọn như sau: *“Nếu người đại diện được triệu tập hợp lệ không xuất hiện và biện minh cho sự vắng mặt của mình, Tòa án có thể ban hành lệnh đưa người này đến trình diện, với điều kiện là trong giấy triệu tập đã ghi rõ nếu họ không xuất hiện thì sẽ bị cưỡng chế”*. Đối với vấn đề này, nhóm tác giả nhận thấy quy định của pháp luật Việt Nam chi tiết hơn so với pháp luật Croatia. Tuy nhiên, có một số nội dung liên quan đến giấy triệu tập người tham gia tố tụng cần phải xem xét lại.

Thời gian qua, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đều có văn bản ban hành các biểu mẫu tố tụng riêng của Ngành. Cơ quan điều tra sử dụng mẫu văn bản tố tụng ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021; Viện kiểm sát sử dụng mẫu văn bản tố tụng ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-VKSTC ngày 09/01/2018; Tòa án sử dụng mẫu văn bản tố tụng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017.

Trong hệ thống các biểu mẫu hiện nay không có biểu mẫu triệu tập người đại diện của pháp nhân tham gia TTTHS.

Biểu mẫu số 211 của Bộ Công an có tên là “*Giấy triệu tập*” nhưng trong phần ghi chú lại có câu: *“Bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến có nghĩa vụ phải có mặt theo Giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải theo quy định tại Điều 127 Bộ luật Tố tụng hình sự.”* Như vậy, biểu mẫu này chỉ thích hợp để triệu tập bị hại, đương sự, người làm chứng, người chứng kiến. Do đó trong thời gian tới, các cơ quan tư pháp trung ương cần điều chỉnh lại mẫu giấy triệu tập này để có thể áp dụng đối với người đại diện của pháp nhân¹⁶.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 435 BLTTHS năm 2015, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập; nếu vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải. Thế nhưng trình tự, thủ tục dẫn giải người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được thực hiện như thế nào; những quy định về dẫn giải người làm chứng, bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố tại Điều 127 BLTTHS năm 2015 có được áp dụng đối với việc dẫn giải người

¹⁶ Tham khảo thêm Nguyễn Tất Thắng, Nguyễn Thị Huyền Trang, “*Quy định của pháp luật về điều tra đối với pháp nhân thương mại phạm tội – Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động điều tra*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, tltdd (chú thích số 5), tr. 32.

đại diện của pháp nhân hay không thì chưa rõ.

Trước đây, Bộ Công an có Quyết định số 1502/2008/QĐ-BCA ngày 10/9/2008 ban hành quy trình bắt, áp giải bị can, bị cáo, người có quyết định thi hành án phạt tù, dẫn giải người làm chứng của lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thuộc công an nhân dân theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành TTTHS. Do văn bản này hướng dẫn cho BLTTHS năm 2003 nên ngày 15/5/2020, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 47/2020/TT-BCA quy định thực hiện nhiệm vụ bắt, áp giải, dẫn giải của lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân để thay thế. Khoản 3 Điều 3 của Thông tư này giải thích: “Thực hiện nhiệm vụ dẫn giải là việc cơ quan, người được giao nhiệm vụ thi hành biện pháp đưa người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật đến địa điểm theo yêu cầu tại lệnh, quyết định dẫn giải của cơ quan, người có thẩm quyền.” Như vậy, khi dẫn giải người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị truy cứu TNHS có được xem là thuộc “các trường hợp khác theo quy định của pháp luật” không? Theo quan điểm của nhóm tác giả, nếu nhà làm luật đã liệt kê cụ thể các đối tượng có thể bị dẫn giải dựa trên quy định tại khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 thì cũng nên bổ sung thêm đối tượng là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị truy cứu TNHS vào khoản 3 Điều 3 Thông tư số 47/2020/TT-BCA của Bộ Công an để tránh sự nhận thức không thống nhất giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực tiễn áp dụng biện pháp dẫn giải người đại diện của pháp nhân tham gia tố tụng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
2. Luật về trách nhiệm của pháp nhân đối với tội phạm (Act on the Responsibility of Legal Persons for the Criminal Offences) năm 2003 của Croatia.
3. Nguyễn Hoàng Anh, “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân ở một số quốc gia và những gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 21(373), tháng 11/2018. Nguồn truy cập: <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207650>
4. Lê Huỳnh Tấn Duy, “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam và một số quốc gia”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, 2021.
5. Đỗ Minh Khôi, Dương Hồng Thị Phi Phi, Phạm Thị Phương Thảo (2016), *Phương pháp, quy trình và kỹ thuật nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý*, Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
6. Tuyết Mai, Đông Hà, “Vụ “nhái” nhãn hiệu SABECO: Trả hồ sơ làm rõ bia Sài Gòn Việt Nam có giả nhãn hiệu không”, Tuổi trẻ online (06/5/2021). Nguồn truy cập: <https://tuoitre.vn/vu-nhai-nhan-hieu-sabeco-tra-ho-so-lam-ro-bia-sai-gon-viet-nam-co-gia-nhan-hieu-khong-20210506102100349.htm>
7. Trần Bá Quang (2016), *Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân*, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân luật, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Tất Thắng, Nguyễn Thị Huyền Trang, “Quy định của pháp luật về điều tra đối với pháp nhân thương mại phạm tội - Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động điều tra”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, 2021.
9. Trịnh Quốc Toàn, “Nghiên cứu một số quy định đặc thù về thủ tục TTTHS đối với pháp nhân trong BLTTHS năm 2015”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, Tập 34, số 3(2018).